

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2024/DS-ST

Ngày: 29-5-2024

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trung Hiến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thanh Tùng**

2. Ông **Nguyễn Văn Mến**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh**- Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C: Ông **Lê Văn Quốc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân quận C mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 311/2023/TLST-DS ngày 07/12/2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2024/QĐST- DS ngày 12/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2024/QĐST-DS ngày 10/5/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP A

Trụ sở chính: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện pháp luật: Nguyễn Đức Thạch T- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hoài T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Cần Thơ. Theo quyết định số 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng ông **Nguyễn Lê Trường S** - Chuyên viên quản lý nợ. Giấy ủy quyền số 404/2023UQ-CNCT ngày 29/6/2023. **Có mặt.**

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1971. **Vắng mặt.**

Địa chỉ: D23-4 đường số 8, KDC Long Thịnh, khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 20/05/2020, bị đơn bà Nguyễn Thị Phương L có quan hệ tín dụng với nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Cần Thơ (sau đây gọi tắt là ngân hàng), chi tiết như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số: 202025385826 ngày 20/05/2020

Ngày nhận tiền vay: 20/05/2020; Số tiền vay: 480.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu đồng); Mục đích vay: Mua xe ô tô; Dư nợ: 297.120.000 đồng; Thời hạn vay: 84 tháng;

Lãi suất cho vay: 03 tháng đầu: 9%/năm. Kể từ tháng thứ 4 đến ngày 19/05/2021 là 10,95%/năm, kể từ ngày 20/05/2021 đến tháng thứ 60 lãi suất được điều chỉnh bằng LSCS tương ứng theo kỳ hạn vay được Sacombank niêm yết tại www.sacombank.com.vn thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,55%/năm, kể từ tháng thứ 61 trở đi lãi suất được điều chỉnh bằng LSCS tương ứng theo kỳ hạn vay được Sacombank niêm yết tại www.sacombank.com.vn thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,55%/năm định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ do Sacombank quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Lãi suất này đã được các bên thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số: 1470479 ngày 28/05/2020; Cho vay: 50.000.000 đồng.

Ngày 27/05/2020, Bà Nguyễn Thị Phương L có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng— các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa Platinum với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm mở hạn mức thẻ là 2,4%/tháng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 101.524.500 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 92.092.431 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Nguyễn Thị Phương L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 25/04/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn là 3,6%/năm (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Biện pháp bảo đảm tiền vay:

Thế chấp xe ô tô theo Hợp đồng thế chấp số 202005191403692 ngày 20/05/2020 và các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung: xe ô tô Toyota Vios G màu nâu vàng số khung RL4B23F33L5089321, số máy 2NRX579180 sản xuất năm 2020 tại Việt Nam. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018724 do Phòng Cảnh sát Giao Thông Công An Tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 19/05/2020.

Trong quá trình vay vốn, bà Nguyễn Thị Phương L đã trả cho Ngân hàng

tính đến hết ngày 20/01/2023 với tổng số tiền nợ gốc là 182.880.000 đồng và kể từ ngày 21/01/2023 không tiếp tục trả vốn và lãi phát sinh cho Ngân hàng. Do bà Nguyễn Thị Phương L vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 10/02/2023 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Cần Thơ đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến hết ngày **07/4/2024**, bà **Nguyễn Thị Phương L** còn nợ các khoản sau:

Theo hợp đồng tín dụng số LD2014100446 nợ tổng cộng là 349.855.069 đồng, trong đó vốn gốc là 47.008.590 đồng; Lãi trong hạn là 47.008.590 đồng; Lãi quá hạn 5.756.479 đồng.

Theo thẻ tín dụng số 436438-5526 còn nợ tổng cộng 78.364.565 đồng, trong đó vốn gốc là 53.888.315 đồng; Lãi quá hạn 24.476.250 đồng;

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần đến làm việc với bà Nguyễn Thị Phương L, yêu cầu khách hàng có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để khách hàng trả nợ, tuy nhiên khách hàng vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. Buộc bà **Nguyễn Thị Phương L** phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Cần Thơ với tổng số tiền tạm tính đến hết ngày **07/4/2024** là **428.249.634 đồng** (*Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi tám triệu hai trăm bốn mươi chín ngàn sáu trăm ba mươi bốn đồng*), trong đó:

- Nợ gốc: **351.008.315 đồng**;
- Lãi TH QH: **47.008.590 đồng**;
- Lãi QH: **30.232.729 đồng**;
- Và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và các Phụ lục hợp đồng tín dụng.

2. Trong trường hợp bà **Nguyễn Thị Phương L** không trả và hoặc trả không hết nợ, cho phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Trường hợp sau khi đã thu tiền đã phát mãi tài sản mà không đủ để thu số tiền vốn gốc, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn, thì bà **Nguyễn Thị Phương L** có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn nợ tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Phương L luôn vắng mặt.

Vụ án không hòa giải thành. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà L phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ tính đến ngày 26/5/2024 là 435.401.914 đồng. Trong đó nợ gốc là 351.008.315 đồng, nợ lãi trong hạn là 52.835.870 đồng, nợ lãi quá hạn là 31.557.729 đồng và lãi phát sinh cho đến

khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và các Phụ lục hợp đồng tín dụng. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Phương L không trả và hoặc trả không hết nợ, cho phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Trường hợp sau khi đã thu tiền đã phát mãi tài sản mà không đủ để thu số tiền vốn gốc, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn, thì bà Nguyễn Thị Phương L có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn nợ tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải đúng luật định; gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho Viện kiểm sát, đưa ra xét xử đúng hạn. Tại tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định, bị đơn tiếp tục vắng mặt không rõ lý do, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn theo điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Do bị đơn Nguyễn Thị Phương L vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả nợ còn thiếu là có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi trả xong nợ. Trường hợp bị đơn không trả và hoặc trả không hết nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét mối quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Do nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và bị đơn là bà Nguyễn Thị Phương L có ký kết hợp đồng tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng do bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được ngành luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại quận C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Phương L trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

3.1 Về yêu cầu bị đơn trả vốn và lãi:

- Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số: 202025385826 ngày 20/5/2020; Giấy nhận nợ ngày 20/5/2020 nguyên đơn đã cho bị đơn vay số tiền: 480.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi triệu đồng), Thời hạn vay: 84 tháng. Mục đích vay: Mua xe ô tô; lãi suất cho vay cố định 03 tháng đầu là 9%/năm. Quá trình vay vốn, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn gốc là 182.880.000 đồng và số tiền lãi 96.761.897 đồng.

- Căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1470479 ngày 28/5/2020; Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa Platinum với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm mở hạn mức thẻ là 2,4%/tháng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 101.524.500 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 92.092.431 đồng.

Quá trình vay vốn, sử dụng thẻ tín dụng, bên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi được quy định trong hợp đồng tín dụng, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Nguyên đơn đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn để các khoản vay chuyển nợ quá hạn, việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 26/5/2024 với tổng số tiền là 435.401.914 đồng. Trong đó nợ gốc là 351.008.315 đồng, nợ lãi trong hạn là 52.835.870 đồng, nợ lãi quá hạn là 31.557.729 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến tham dự phiên tòa cho thấy bị đơn đã cố tình trốn tránh, kéo dài thời gian trả nợ. Việc bị đơn không tham gia phiên Tòa xem như đã từ bỏ quyền tranh tụng của mình. Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp thì thấy rằng giữa nguyên đơn và bị đơn có thực hiện giao dịch cho vay tín dụng với hình thức vay thẻ chấp và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho nguyên đơn cho nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn là có căn cứ. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 26/5/2024 với tổng số tiền là 435.401.914 đồng. Trong đó nợ gốc là 351.008.315 đồng, nợ lãi trong hạn là 52.835.870 đồng, nợ lãi quá hạn là 31.557.729 đồng.

Ngoài ra, bị đơn còn phải thanh toán số tiền lãi phát sinh sau ngày 26/5/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết. Trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không đủ số nợ trên thì nguyên đơn được quyền yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

3.2 Về yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ: Để đảm bảo cho các khoản vay của bị đơn đã ký kết các Hợp đồng thế chấp tài sản với nguyên đơn, cụ thể như sau: Hợp đồng thế chấp số 202005191403692 ngày 20/05/2020 và các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung: xe ô tô Toyota Vios G màu nâu vàng số khung RL4B23F33L5089321, số máy 2NRX579180 sản xuất năm 2020 tại Việt Nam. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018724 do Phòng Cảnh sát Giao Thông Công An Tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 19/05/2020, tên chủ sở hữu Nguyễn Thị Phương L.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận C đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ vào ngày 29/01/2024 đối với xe ô tô Toyota Vios G màu nâu vàng biển kiểm soát 64A – 087.74; số khung RL4B23F33L5089321, số máy 2NRX579180 sản xuất năm 2020 tại Việt Nam. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018724 do Phòng Cảnh sát Giao Thông Công An Tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 19/05/2020, tên chủ xe Nguyễn Thị Phương L nhưng không được. Tại Công văn số 226/CAH-GT ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Công an huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long thì biển số xe 64A – 087.74 do bà Nguyễn Thị Phương L, địa chỉ: Bằng Tăng, Mỹ Thạnh Trung, Tam Bình, Vĩnh Long, đứng chủ sở hữu. Xe đăng ký lần đầu vào ngày 19/5/2020 cho đến nay chưa làm thủ tục gì khác trên hệ thống phần mềm quản lý phương tiện.

Xét, yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hợp đồng thế chấp số 202005191403692 ngày 20/05/2020 và các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung: xe ô tô Toyota Vios G màu nâu vàng số khung RL4B23F33L5089321, số máy 2NRX579180 sản xuất năm 2020 tại Việt Nam. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018724 do Phòng Cảnh sát Giao Thông Công An Tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 19/05/2020 đã được các bên xác nhận việc giao kết là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhằm lừa theo đúng quy định.

Tại khoản 6.1 Điều 6 của Hợp đồng thế chấp tài sản số 202005191403692 ngày 20/05/2020 có ghi: “Điều 6: Xử lý TSBĐ

1. Các trường hợp xử lý TSBĐ....- (BL34-37).

Thực tế bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho nên việc nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Số tiền 2.000.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận cho nên bị đơn phải chịu chi phí này. Bị đơn có trách nhiệm hoàn lại số tiền 2.000.000 đồng cho nguyên đơn ở giai đoạn thi hành án.

[5] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Xét thấy ý kiến, đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 303, 317, 320, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín.

Buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn nợ gốc và lãi tạm tính đến 26/5/2024 với tổng số tiền là 435.401.914 đồng (Bốn trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm lẻ một nghìn, chín trăm mười bốn đồng). Trong đó nợ gốc là 351.008.315 đồng (Ba trăm năm mươi một triệu, không trăm lẻ tám nghìn, ba trăm mười lăm đồng), nợ lãi trong hạn là 52.835.870 đồng (Năm mươi hai triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, tám trăm bảy mươi đồng), nợ lãi quá hạn là 31.557.729 đồng (Ba mươi một triệu, năm trăm năm mươi bảy nghìn, bảy trăm hai mươi chín đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thi hành thì hàng tháng bị đơn còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 26/5/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng tín dụng, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết.

Trường hợp bị đơn không thanh toán số nợ trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cụ thể là xe ô tô Toyota Vios G màu nâu vàng biển kiểm soát 64A – 087.74; số khung RL4B23F33L5089321, số máy 2NRX579180 sản xuất năm 2020 tại Việt Nam. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018724 do Phòng Cảnh sát Giao Thông Công An Tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 19/05/2020, tên chủ xe Nguyễn Thị Phương L.

Trường hợp sau khi đã thu tiền đã phát mãi tài sản mà không đủ để thu số tiền vốn gốc, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn, thì bị đơn có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận cho nên bị đơn có trách nhiệm hoàn lại số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho nguyên đơn ở giai đoạn thi hành án.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp 21.416.000 đồng (Hai mươi một triệu, bốn trăm mười sáu nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại số tiền 9.191.000 đồng (Chín triệu, một trăm chín mươi một nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003100 ngày 29/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận C.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. C;
- Chi cục THA Q. C;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Trung Hiến